TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 29/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Phước.

2. Ông Nguyễn Hiếu Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hảo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo: Lê Tấn T, sinh năm 1979 tại thành phố Cần Thơ; Nơi ĐKHKTT: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn H (chết) và bà Nguyễn Thị P (chết); có vợ Thạch Thị Na V (chết) và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; anh chị em ruột có 06 người (lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất là bị cáo).

Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/6/2018 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Thạch T, sinh năm 1982 (chết ngày 28/8/2017).

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại là: Bà Thạch Thị Khơ N, sinh năm 1953 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

* *Người làm chứng*:

- Chị Nguyễn Thị Thảo S, sinh năm 1979 (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Đặng Thanh T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1973 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/8/2017, bị cáo Lê Tấn T cùng anh Thạch T, ông Nguyễn Thanh P và ông Thạch T, sinh năm 1963 ngụ xã L Mỹ, huyện T đi đến nhà của anh Nguyễn Hữu P (tên thường gọi là T), sinh năm 1979 ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long uống hết 01 lít rượu trắng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì nghỉ uống rượu, cả 04 người ra về. Ông P điều khiển xe môtô biển số 64P1 - 3695 chở ông T đi về trước, Lê Tấn T điều khiển xe môtô biển số 64T1 - 3149 chở Thạch T ngồi sau đi trên đường liên xã T - thị trấn T. Khi xe môtô do Lê Tấn T điều khiển chở Thạch T đi khỏi nhà của anh T về hướng thị trấn T được khoảng 500m, thuộc địa phận ấp T, xã T, huyện T thì T không làm chủ được tay lái nên tự té ngã.

Hậu quả: Anh Thạch T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và đã tử vong vào khoảng 13 giờ ngày 28/8/2017 tại ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo T bị thương nhẹ, xe môtô hư hỏng.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 137/2017/TTh, ngày 06/9/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của Thạch T là do chấn thương sọ não.

Căn cứ vào biên bản kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường bộ số 04/KLL-CSĐT ngày 04/9/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T kết luận: Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Lê Tấn T điều khiển phương tiện xe môtô biển số 64T1 - 3149 không chú ý quan sát tình trạng mặt đường để điều khiển xe đảm bảo an toàn cho mình và cho người khác khi tham gia giao thông, vi phạm vào khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ năm 2008, có lỗi. Ngoài ra, bản thân Lê Tấn T khi điều khiển xe môtô biển số 64T1 - 3149 có dung tích xilanh trên 50cm^3 nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm vào khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Sau khi điều khiển xe gây tai nạn, bị cáo T không trình báo cơ quan chức năng và đã đưa Thạch T đi cấp cứu. Sau đó, bị cáo tiếp tục tổ chức uống rượu tại nhà nên không đo được nồng độ cồn của bị cáo.

Vật chứng thu giữ gồm: Một xe môtô mang biển số 64T1 - 3149, màu đỏ - đen - bạc cùng giấy đăng ký xe do anh Nguyễn Văn Đ đứng tên chủ sở hữu.

Quá trình điều tra đã xác minh làm rõ, anh Đ đã bán xe vào năm 2016 nhưng chưa làm giấy sang tên nên ngày 18/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tđã trả xe cho bà Thạch Thị Khơ N là người đại diện hợp pháp của Thạch T.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho người bị hại là bà Thạch Thị Khơ N đã nhận lại xe môtô biển số 64T1 - 3149 và chi phí sửa chữa xe của bị cáo T là 500.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bà Khơ N yêu cầu bị cáo Lê Tấn T bồi thường thêm các khoản tiền là 11.000.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Khơ N.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSTB ngày 22/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Lê Tấn T về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Tấn T về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; Điều 33; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị buộc bị cáo T bồi thường cho bà Khơ N là đại diện theo pháp luật của người bị hại số tiền 11.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra trả lại xe ô tô biển số 64T1 - 3149 cho bà Thạch Thị Khơ N là đại diện theo pháp luật của người bị hại xong.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Tòa xét xử nhẹ về làm kiếm tiền đóng phạt cho bà Khơ N, ở tù thì không làm được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản hỏi cung bị can, Biên bản vụ tai nạn giao thông, Biên bản về việc bắt người, Biên bản về việc kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường bộ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 10 giờ ngày 28/8/2017, bị cáo Lê

Tấn T không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe môtô mang biển số 64T1 - 3149 chở Thạch Tâm ngồi sau đi trên đường liên xã từ Ủy ban nhân dân xã T đến thị trấn T. Khi T điều khiển môtô mang biển số 64T1 - 3149 đi đến địa phận ấp T, xã T, huyện T thì tự té ngã làm cho Thạch T bị chấn thương sọ não và đã tử vong, xe mô tô biển số 64T1 - 3149 bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[2] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông dẫn đến hậu quả làm chết một người và gây đau thương cho gia đình người bị hại không có gì bù đắp được. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường thẳng, đường hai chiều, chiều rộng của mặt đường 4m70, mặt đường bằng bê tông nhựa, không có đèn đường, thời gian lúc xảy ra tai nạn là ban ngày, trời không có mưa, mặt đường khô và bằng phẳng, thông thoáng và không có chướng ngại vật, không có vạch kẻ phân làn đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, có biển báo hiệu nguy hiểm phía trước có người đi bộ qua đường. Bị cáo T khi điều khiển phương tiện xe mô tô chở Thạch T ngồi phía sau không chú ý quan sát tình trạng mặt đường để điều khiển xe một cách an toàn cho mình và cho người khác khi tham gia giao thông dẫn đến tai nạn làm anh Thạch T tử vong vi phạm khoản 5 Điều 4 của Luật giao thông đường bộ: "*Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" và khoản 1 Điều 58 của Luật giao thông đường bộ: "*Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe quy định tại Điều 60 của Luật này và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp...*".

Hiện nay, tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của xã hội, Nhà nước có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục bằng nhiều hình thức nhưng vẫn còn một bộ phận người dân thiếu ý thức khi tham gia giao thông. Bị cáo chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe có dung tích trên 50cm^3, gây tai nạn làm chết người; bị cáo xem thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện gia đình người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do bị cáo có

nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thỏa đáng.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô biển số 64T1 - 3149 cho bà Thạch Thị Khơ N là đại diện theo pháp luật của người bị hại xong.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng các điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự năm 2015: Tại phiên Tòa, đại diện theo pháp luật của người bị hại là bà Khơ N yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí cho người bị hại với số tiền 11.000.000 đồng; bị cáo T đồng ý bồi thường cho bà Khơ N 11.000.000 đồng nên ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Xe mô tô mang biển số 64T1 – 3149 không tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các điểm a, g khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Tấn T phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 750.000 đồng.

[7] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 202; Điều 33; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

- Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 11/6/2018.

2/ Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng các điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Lê Tấn T bồi thường cho bà Thạch Thị Khơ N số tiền 11.000.000[đ] (mười một triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Xe mô tô mang biển số 64T1 – 3149 không tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các điểm a, g khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Tấn T phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 750.000 đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Hùng